TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:188/2020/HSST
Ngày: 09/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế H

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Nguyễn Thị L

2.Bà Nguyễn Thị B

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc M - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 202/2020/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2020/HSST- QĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Lê Mạnh T, sinh năm 1994, tại Hà Nội; HKTT: Khu 1, xã Thất Khê,huyện T, tỉnh L; Chỗ ở: Số 2, hẻm 243/74/57 phố N, phường T, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do (Ship quần áo); Trình độ văn hóa: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình L (sinh năm 1959, đã chết) và bà Lê Thị N (sinh năm 1957); Vợ: Nguyễn Thị Việt O (sinh năm: 1997); Có 01 con sinh năm 2019;Theo danh chỉ bản số 00098 do công an quận Hi lập ngày 27/12/2020 bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 23/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

2.Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985 tại Hà Nội; HKTT: Số 6, ngách 281, đường T, phường T quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 158, tổ 37, phường H,

quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1951, đã chết) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1959); Gia đình có bị can là con duy nhất;Theo danh chỉ bản số 000100 do công an quận H lập ngày 27/12/2020 bị cáo có 01 tiền sự:- Năm 2011 đến năm 2013, đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 04, Ba Vì, Hà Nội; Tiền án: - Ngày 22/6/2016 TAND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 26 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa xóa án tích).

Bị cáo bị bắt ngày 23/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

3. Phùng Thị D, sinh năm 1982 tại Hà Nội; HKTT: Số 20, khu 8, V, Uông Bí, Q; Chỗ ở: Số 158, tổ 37, phường H, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Bán hàng ăn; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Quang B(sinh năm 1960) và bà Trần Thị Đ (sinh năm 1960); Chồng là: Trần Xuân H (sinh năm 1972); có 01 con sinh năm 2010.Theo danh chỉ bản số 000 97 do công an quận H lập ngày 27/12/2019 bị cáo có 01 tiền sự:- Ngày 24/02/2009, Công an quận T, H xử phạt hành chính về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tiền án: - Ngày 01/11/2010, Tòa án nhân dân quận Đ xử 10 tháng tù về tội Đánh bạc (chưa xóa án tích).

Bắt khẩn cấp ngày 23/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h ngày 23/12/2019, tại 25 Lô 4 Đ, phường H, quận H, thành phố H, tổ công tác Công an phường H kiểm tra đối với Lê Mạnh T và Nguyễn Thanh T, tại thời điểm kiểm tra phát hiện tại gốc cây trước cửa số nhà 25 Lô 4 có 01 (một) cốc nhựa bên trong có 01 (một) túi nilon kích thước 6x3 cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tại thời điểm trên, cả 2 đối tượng đều không nhận ma túy của mình mà nói là của người còn lại. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ niêm phong tang vật và đưa đối tượng về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Thanh T và Lê Mạnh T, Phùng Thị D khai nhận: Trưa ngày 23/12/2019, Nguyễn Thanh T đang ở nhà nghỉ cùng với Phùng Thị D thì có bạn xã hội tên C (chưa rõ lai lịch) có nhờ hỏi mua hộp 5(05 gam ma túy đá). Nguyễn Thanh T có nhờ Phùng Thị D hỏi chỗ mua ma túy hộ. D liên hệ gọi điện thoại từ số 0358758… đến số 03334909… của Lê Mạnh T để hỏi mua ma túy, Lê Mạnh T đồng ý bán ma túy với giá là 2.500.000 đồng. Sau đó, Lê Mạnh T đến nhà nghỉ Hồ L(nơi D đang ở) gặp D. Tại đây, D cho Nguyễn Thanh T gặp Lê Mạnh T để cả 2 cùng mang ma túy đến bán cho Cg (C đang ở nhà nghỉ Trúc Mai 2). Nguyễn Thanh T và Lê Mạnh T cùng đi trên một xe máy đến nơi C đang ở, trên đường đi khi qua trường cấp 2 , Lê Mạnh T có mua một cốc nước và uống hết. Sau đó, Lê Mạnh T mang theo chiếc cốc trên. Khi đến trước cửa số nhà 25 Lô 4, Lê Mạnh T lấy trong người túi nilon chứa ma túy cho vào cốc nhựa và để vào gốc cây trước cửa số nhà trên. Sau đó, cả hai bị tổ công tác công an phường H bắt thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra, Phùng Thị D và Lê Mạnh T khai nhận khoảng 05h00’ ngày 23/12/2019, Phùng Thị D đã gọi điện thoại và mua của túi ma túy đá của Lê Mạnh T với giá 200.000 đồng để về sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan Công an đến kiểm tra, D đã tự nguyện giao nộp gói ma túy đá trên cho.

Về vật chứng thu giữ:

Cơ quan công an thu giữ của Lê Mạnh T 01 điện thoại di động Redmi màu đen số thuê bao 0333490…, số Imei (1): 867863046218189; số Imei (2) 8678630466918184, 01 xe máy JANUS màu trắng BKS: 29D2-17901 số khung: 051.498; số máy: 051492.

Thu giữ của Nguyễn Thanh T: 01 túi nilon kích thước 6x3cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu SYMPHONY màu xanh đen, Imei (1): 3532/3089213708, Imei (2): 353213089213716; 01 điện thoại nhãn hiệu Itel màu xanh đen, Imei (1); 357216080131684, Imei (2) 357216081031692; 01 điện hoại nhãn hiệu Lenovo màu đen có số Imei (1) 868695026142602, Imei (2) 868695026203206.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Janus, BKS: 29D2 – 179.01; số khung: 051498; số máy: 051492 qua tra cứu tại phòng CSGT – CATP Hà Nội đăng ký mang tên Nguyễn Thị H(SN: 1987; địa chỉ: số 269 phường T, Hai Bà Trưng, Hà Nội). Chị H trình bày năm 2018 chị mua và đăng ký chiếc xe máy trên để sử dụng nhưng đến cuối năm 2018 chị H không có nhu cầu sử dụng chiếc xe nữa và đã bán cho người khác, hiện tại chị H không nhớ thông tin của người mua. Lê Mạnh T khai

nhận mượn chiếc xe máy trên của người bạn xã hội mới quen, T không biết họ tên tuổi và địa chỉ. Đối với 01 điện thoại di động Redmi màu đen số thuê bao 0333490966, số Imei (1): 867863046218189; số Imei (2) 8678630466918184 thu giữ của Lê Mạnh T, T khai sử dụng để liên lạc hàng ngày và liên lạc với D bán ma túy.

Đối với 03 chếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Thanh T, T khai 01 điện thoại nhãn hiệu SYMPHONY màu xanh đen, Imei (1): 3532/3089213708, Imei (2): 353213089213716 và 01 điện thoại nhãn hiệu Itel màu xanh đen, Imei (1); 357216080131684, Imei (2) 357216081031692 là của D đưa cho T để T liên lạc với Lê Mạnh T để mua bán ma túy, còn lại 01 điện thoại nhãn hiệu Lenovo màu đen có số Imei (1) 868695026142602, Imei (2) 868695026203206 là của T, T sử dụng để liên lạc với đối tượng tên C để bán ma túy.

Đối với đối tượng tên C, Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải T đến nhà nghỉ Trúc Mai nhưng xác định không có khách thuê phòng tên C từ ngày 20/12/2019 đến ngày 23/12/2019. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H chưa xác định được danh tính của C nên không có căn cứ để.

Cơ quan công an dẫn giải Nguyễn Thanh T đến nơi Phùng Thị D đang ở tại Nhà nghỉ L, quận H, Hà Nội để đưa đối tượng D về làm rõ. Tại cơ quan công an, D tự giao nộp 01 (một) túi nilon chứa ma túy đá kích thước 02x03cm.

Ngày 25/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hoàng Mai tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thanh T tại số 157 tổ 37 quận H, nơi ở của Phùng Thị D tại phòng 301 nhà nghỉ H, phường T, quận H, nơi ở của Lê Mạnh T tại số 2 hẻm 143/74/57 N, phường T, quận H Hà Nội đều không phát hiện và thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy trên. Kết quả giám định tại bản kết luận giám định số 8536/KLGĐ-PC09 ngày 31/12/2019 và kết luận giám định số 8679/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông mà Phùng Thị Dung tự giao nộp là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,301 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông thu giữ tại gốc cây trước cửa nhà Lô 4 phường H, quận H – Hà Nội là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 3,740 gam.

Bản cáo trạng số 200/CT - VKS - HM ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội: Truy tố Lê Mạnh T, Nguyễn Thanh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Phùng Thị D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249; Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Mạnh T.

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

- Khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều (điều về tổng hợp hình phạt) Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phùng Thị D.

Xử phạt:

Bị cáo Lê Mạnh T từ 8 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp 23/12/2019.

Bị cáo Nguyễn Thanh T từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp 23/12/2019.

Bị cáo Phùng Thị D từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 22 tháng tù đến 26 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" . Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 6 năm 10 tháng tù đến 7 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp 23/12/2019.

-Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bằng tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 01 túi nilon kích thước 6x3cm chứatinh thể màu trắng ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 3,740 gam; 01 bao niêm phong bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, khối lượng: 0,301 gam.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Redmi màu đen số Imei (1): 867863046218189; số Imei (2) 8678630466918184; 01 điện thoại nhãn hiệu SYMPHONY màu xanh đen, Imei (1): 3532/3089213708, Imei (2): 353213089213716; 01 điện thoại nhãn hiệu Itel màu xanh đen, Imei (1); 357216080131684, Imei (2) 357216081031692; 01 điện thoại nhãn hiệu Lenovo màu đen có số Imei (1) 868695026142602, Imei (2) 868695026203206 thu giữ của bị cáo Lê Mạnh T.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Mạnh T 01 xe máy JANUS màu trắng BKS: 29D2-17901 số khung: 051.498; số máy: 051492 không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận như lời đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng với hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

Các bị cáo không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành của mình là vi phạm pháp luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả ba bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai của ba bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định số 8536/KLGĐ-PC09 ngày 31/12/2019 và kết luận giám định số 8679/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội về tang vật thu giữ của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/12/2019, Nguyễn Thanh T có nhờ Phùng Thị D mua hộ ma túy để bán kiếm lời, Phùng Thị D có gọi điện cho Lê Mạnh T để hỏi mua ma túy, Lê Mạnh T đồng ý và đem 01 gói nilong chứa 3,740 gam Methaphetamin đến nhà nghỉ hồ L đường G, nơi Phùng Thị D và Nguyễn Thanh T đang nghỉ ở đó. Sau đó, Nguyễn Thanh T và Lê Mạnh T đã cùng nhau đem số ma túy trên để đem bán, khi đến số 25 Lô 4 - H – quận H – HN thì bị tổ công tác CAP H kiểm tra và phát hiện bắt giữ, thu hồi vật chứng.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình

sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng hành vi của bị cáo Phùng Thị D còn đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H đề nghị truy tố xét xử cả ba bị cáo hoàn toàn có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma tuý, làm lan truyền tệ nạn xã hội, ảnh hưởng sức khoẻ con người, là nguyên nhân dẫn đến những vi phạm pháp luật khác, tác động xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Việc mua bán trái phép chất ma tuý cũng là nguyên nhân chính làm lây truyền căn bệnh HIV- AIDS đang là một mối đe doạ của toàn cầu. Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự có đầy đủ năng lực hành vi, có hiểu biết pháp luật nhưng đã thực hiện hành vi phạm pháp luật với lỗi cố ý. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với những người phạm loại tội này. Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Mạnh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Phùng Thị D đều có 01 tiền sự đã hết thời hiệu và 01 tiền án chưa xóa án tích. Lần phạm tội này của cả bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra cả ba bị cáo khai báo thành khẩn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thanh T và Phùng Thị D đều có 01 tiền án chưa xóa án tích và 01 tiền sự tuy đã hết thời hiệu nhưng hiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đã được pháp luật xử lý nhiều lần nhưng không chịu sửa chữa, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, cần xử lý nghiêm khắc hơn đối với hai bị cáo mới lấy đó làm bài học tu dưỡng cho bản thân.

Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc và tương xứng để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích và cũng như phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có khả năng kinh tế nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 01 túi nilon kích thước 6x3cm chứatinh thể màu trắng ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 3,740 gam; 01 bao niêm phong bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, khối lượng: 0,301 gam.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Redmi màu đen số Imei (1): 867863046218189; số Imei (2) 8678630466918184; 01 điện thoại nhãn hiệu SYMPHONY màu xanh đen, Imei (1): 3532/3089213708, Imei (2): 353213089213716; 01 điện thoại nhãn hiệu Itel màu xanh đen, Imei (1); 357216080131684, Imei (2) 357216081031692; 01 điện thoại nhãn hiệu Lenovo màu đen có số Imei (1) 868695026142602, Imei (2) 868695026203206 thu giữ của bị cáo Lê Mạnh T.

+Do chiếc xe máy bị cáo Lê Mạnh T sử dụng vào việc phạm tội, không khai rõ được mượn xe của ai, chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng đo đó cần phải Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 xe máy JANUS màu trắng BKS: 29D2-17901 số khung: 051.498; số máy: 051492 không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Mạnh T.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 - Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phùng Thị D.

Căn cứ Điều 106, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết (đối với cả ba bị cáo).

Xử phạt:

Bị cáo Lê Mạnh T 08 (Tám) năm 04(bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ 23/12/2019.

Bị cáo Nguyễn Thanh T 05(Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ 23/12/2019.

Bị cáo Phùng Thị D 05(Năm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 06(sáu) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ 23/12/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bằng tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 01 túi nilon kích thước 6x3cm chứatinh thể màu trắng ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 3,740 gam; 01 bao niêm phong bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, khối lượng: 0,301 gam.

+ Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Redmi màu đen số Imei (1): 867863046218189; số Imei (2) 8678630466918184; 01 điện thoại nhãn hiệu SYMPHONY màu xanh đen, Imei (1): 3532/3089213708, Imei (2): 353213089213716; 01 điện thoại nhãn hiệu Itel màu xanh đen, Imei (1); 357216080131684, Imei (2) 357216081031692; 01 điện thoại nhãn hiệu Lenovo màu đen có số Imei (1) 868695026142602, Imei (2) 868695026203206 thu giữ của bị cáo Lê Mạnh T.

+ Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 xe máy JANUS màu trắng BKS: 29D2-17901 số khung: 051.498; số máy: 051492 không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận H theo Phiếu nhập vật chứng số 000241/PNVC ngày 12 tháng 6 năm 2020).

-Về án phí và quyền kháng cáo:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế H

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phỳt ngày 28 thỏng 5 năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai (phòng nghị án)

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Bình

2/ Bà Nguyễn Thị Lan

Tiến hành nghị án vụ hình sự sơ thẩm thụ lý số: /2020/HSST ngày 26/3/2020 đối với bị cáo Lê Mạnh Tùng, Nguyễn Thanh Tùng, Phùng Thị Dung.

Căn cứ Điều 299; Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, các quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết, quyết định các vấn đề của vụ án như sau:

1.Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

2. Chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng cung cấp đúng trình tự tố tụng là hợp pháp không bị khiếu nại.

3. Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Mạnh Tùng.

-Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Tùng.

-Khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều (điều về tổng hợp hình phạt) Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phùng Thị Dung.

4. **Xử phạt:**

Bị cáo Lê Mạnh Tùng từ tháng tù đến tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp 25/12/2019.

Bị cáo Nguyễn Thanh Tùng từ tháng tù đến tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp 25/12/2019.

Bị cáo Phùng Thị Dung từ tháng tù đến tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ tháng tù đến tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" . Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp 25/12/2019.

-Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bằng tiền đối với các bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Mạnh Tùng, Nguyễn Thanh Tùng, Phùng Thị Dung, mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

6. Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bé luËt tè tông h×nh sù; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1mục I phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theoNghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 01 túi nilon kích thước 6x3cm chứatinh thể màu trắng ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 3,740 gam; 01 bao niêm phong bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, khối lượng: 0,301 gam.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Redmi màu đen số Imei (1): 867863046218189; số Imei (2) 8678630466918184; 01 điện thoại nhãn hiệu SYMPHONY màu xanh đen, Imei (1): 3532/3089213708, Imei (2): 353213089213716; 01 điện thoại nhãn hiệu Itel màu xanh đen, Imei (1); 357216080131684, Imei (2) 357216081031692; 01 điện thoại nhãn hiệu Lenovo màu đen có số Imei (1) 868695026142602, Imei (2) 868695026203206 thu giữ của bị cáo Lê Mạnh Tùng.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Mạnh Tùng 01 xe máy JANUS màu trắng BKS: 29D2-17901 số khung: 051.498; số máy: 051492 không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo Phiếu nhập vật chứng số 0000…/PNVC ngày 09 tháng 10 năm 2020).

8. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng trình tự tố tụng, hợp pháp không bị khiếu nại.

Kết quả các thành viên hội đồng xét xử biểu quyết về toàn bộ vấn đề nêu trên: 3/3.

Biên bản lập xong hồi 16 giờ 30 cùng ngày, các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí thông qua và ký tên dưới đây.

Hội đồng xét xử

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**